

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01020: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
(PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: 03 TC (Lý thuyết 03 - Thực hành 0)
- Tự học: 09 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Triết học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
CDR1: Áp dụng tri thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị xã hội và nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CDR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.1. Tổng hợp ý kiến, phối hợp với các thành viên trong công việc
CDR8: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	8.1. Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề nghiên cứu trong công nghệ thực phẩm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời
CDR14: Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	14.1. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin và vận dụng các tri thức đã học vào hoạt động trong làm việc nhóm và hình thành tinh thần học tập suốt đời, có ý chí phát triển sự nghiệp.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		1.2	7.1	8.1	13.2	14.1
ML01020	Triết học Mác - Lênin	I	I	I	P	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
	Kiến thức	
K1	Trình bày những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin.	1.2
	Kỹ năng	
K2	Thực hiện khả năng phản biện trong trình bày các quan điểm duy vật và biện chứng của triết học Mác – Lênin.	7.1, 8.1
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
K3	Công nhận những quan điểm khoa học của triết học Mác – Lênin để bảo vệ quan điểm đúng và phản đối những quan điểm sai.	13.2, 14.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01020. Triết học Mác - Lênin (3TC: 03 – 0 – 09).

Học phần gồm: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3
Thuyết trình	x	x	x
Nêu vấn đề	x	x	x

1.
Phươ
ng
pháp
giảng

dạy

2.

Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp
- Học trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp.
- Thi giữa kì.
- Thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3	10	1 -> 9
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	K1, K3	20	6 -> 7
Rubric 3. Đề cương	K1, K3	20	9
Đánh giá cuối kì			
Rubric 4. Thi cuối kỳ	K1, K3	50	Sau tuần 9

Bảng 2. Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi giữa kỳ và cuối kỳ

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Trình bày những nội dung của triết học Mác – Lê nin.
K2	Chỉ báo 2: Thực hiện khả năng phản biện trong trình bày các quan điểm duy vật và biện chứng của triết học Mác – Lênin.
K3	Chỉ báo 3: Công nhận những quan điểm khoa học của triết học Mác – Lênin để bảo vệ quan điểm đúng và phản đối những quan điểm sai.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thời gian tham dự	100	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03- 04 buổi học	Nghỉ 05 buổi học không phép

Rubric 2 – Đánh giá kiểm tra giữa kỳ - Kiểm tra tự luận/trắc nghiệm

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	- Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Phân tích siêu hình và biện chứng.	K1, K2, K3
Triết học và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng cơ bản của triết học Mác – Lênin.	K1, K2, K3
Vật chất và ý thức	- Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức. - Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	K1, K2, K3
Phép biện chứng duy vật	- Trình bày hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.	K1, K2, K3
Lý luận nhận thức	- Phân tích thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.	K1, K2, K3

Rubric 3 – Đề cương

Nội dung đề cương	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề	- Trình bày vấn đề cơ bản của triết học	K1, K2, K3

Cơ bản của triết học	- Phân tích siêu hình và biện chứng.	
Triết học và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng của triết học Mác – Lênin.	K1, K2, K3
Vật chất và ý thức	- Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức. - Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	K1, K2, K3
Phép biện chứng duy vật	- Trình bày hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.	K1, K2, K3
Lý luận nhận thức	- Phân tích thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	K1, K2, K3
Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Trình bày biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Trình bày biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Phân tích sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên.	K1, K2, K3
Ý thức xã hội	- Phân tích khái niệm, cấu trúc của tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Trình bày quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	K1, K2, K3
Triết học về con người	- Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	K1, K2, K3

Rubric 4 – Đánh giá thi cuối kỳ - Thi tự luận/trắc nghiệm

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	- Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Phân tích siêu hình và biện chứng.	K1, K2, K3
Triết học và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng của triết học Mác – Lênin.	K1, K2, K3
Vật chất và ý thức	- Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức.	K1, K2, K3

	- Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	
Phép biện chứng duy vật	- Trình bày hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.	K1, K2, K3
Lý luận nhận thức	- Phân tích thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	K1, K2, K3
Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Trình bày biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Trình bày biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Phân tích sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên.	K1, K2, K3
Ý thức xã hội	- Phân tích khái niệm, cấu trúc của tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Trình bày quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	K1, K2, K3
Triết học về con người	- Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	K1, K2, K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì, không nộp đề cương thi không đủ điều kiện dự thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Giáo trình:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2	<i>Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin</i>	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	K1, K2, K3
3,4,5,6	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5. Chân lý</p>	K1, K2, K3
7,8,9	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (20 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p>	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.3. Nhà nước và cách mạng 3.3.2. Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (40 tiết) 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3.3.1. Nhà nước 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	K1, K2, K3

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- E - learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0968.940.232
Email: nttminh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982.110.703
Email: ntthoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983.515.759
Email: dthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành	Điện thoại liên hệ: 0356.299.779

chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi

X. Các lần cải tiến:

- Lần 1: 7/ 2018: Hoàn thiện hệ thống câu hỏi thi tự luận.
- Lần 2: 7/ 2019: Bổ sung dạy trực tuyến và thi trực tuyến.
- Lần 3: 7/ 2021: Bổ sung rubric đề cương, thay đổi trọng số các đầu điểm.
- Lần 4: 7/ 2023: Xây dựng và bổ sung hình thức thi trắc nghiệm khách quan.